

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

*cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2018  
đã được soát xét*

M.S.D.

M.S.C.

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Tổng Giám đốc</b>	<b>2 – 4</b>
<b>Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ</b>	<b>5 - 7</b>
<b>Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét</b>	<b>8 – 36</b>
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	8 – 10
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	12 – 13
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	14 – 36

## **BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư HVA (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

### **KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Đầu tư HVA (tên cũ là Công ty Cổ phần Nông nghiệp xanh Hưng Việt - tiền thân là Công ty Cổ phần Xây lắp An Hưng) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0104659943 ngày 19 tháng 5 năm 2010 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần Nông nghiệp xanh Hưng Việt sang Công ty Cổ phần Đầu tư HVA theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 được cấp ngày 23 tháng 10 năm 2017.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2018 bao gồm:

- Kinh doanh cà phê hạt khô;
- Tư vấn quản lý doanh nghiệp;

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Vương Lê Vĩnh Nhân	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2018
Ông Vương Lê Vĩnh Nhân	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2018 và Miễn nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Khánh Toàn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2018
Ông Nguyễn Khánh Toàn	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2018 và Miễn nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2018
Ông Nguyễn Trung Kiên	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 8 năm 2018 và Miễn nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2018
Ông Nguyễn Trung Kiên	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2018
Ông Tấn Lộc Louis	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2018
Ông Trương Thế Huy	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2018
Ông Nguyễn Đình Thành	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2018
Ông Nguyễn Hoàng Linh	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2018
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2018
Ông Nguyễn Bảo Quốc	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2018



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
**Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Vương Lê Vĩnh Nhân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2019
Ông Trương Thế Huy	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2019
Ông Trương Thế Huy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2018 và Miễn nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2018
Ông Nguyễn Khánh Toàn	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Diệp	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 1 năm 2019
Bà Đỗ Thị Hà	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 1 năm 2019

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh Phía Bắc đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018.

### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hạn chế của Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2018: Ban lãnh đạo mới không nhận được sự bàn giao của Ban lãnh đạo cũ nên không có hồ sơ xem xét, đối soát. Do vậy, Báo cáo tài chính bán niên được lập và trình bày dựa trên cơ sở Báo cáo tài chính giữa niên độ do Ban điều hành cũ lập ngày 18 tháng 7 năm 2018 và có điều chỉnh một số sai sót trong công tác kế toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
**Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

---

Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

*Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2019*  
**Tổng Giám đốc**



**Vương Lê Vinh Nhân**

11/1 - 02/2/2019



Số: 02./2019/BCSX-AASCN.PB

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư HVA được lập ngày 14 tháng 01 năm 2019, từ trang 08 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính kèm theo. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để làm cơ sở đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính.

### Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận

- Trong kỳ, Công ty thu hồi nợ phải thu của Công ty TNHH Hải Sơn với số tiền là 10.140.000.000 đồng bằng tiền mặt (trong đó, ngày 15 tháng 01 năm 2018 thu 6.000.000.000 đồng, ngày 20 tháng 01 năm 2018 thu 4.140.000.000 đồng) theo hợp đồng nguyên tắc số 01/2017/HS-HVA/HĐNT ngày 15 tháng 12 năm 2017. Tuy nhiên, phiếu thu tiền chỉ có chữ ký của người nộp tiền là bà Lê Thị Bích Loan – Phó Giám đốc của Công ty TNHH Hải Sơn, chưa có chữ ký của các cá nhân liên quan như thủ quỹ, kế toán trưởng và Giám đốc của Công ty Cổ phần Đầu tư HVA. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá được tính hiện hữu của khoản thu hồi nêu trên, cũng như các yếu tố có liên quan của Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, số dư khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn của Công ty là 10.048.404.250 đồng. Trong đó, 10.000.000.000 đồng là khoản đặt cọc bằng tiền mặt cho Công ty Cổ phần Xuất khẩu Nông sản Phía Nam để đảm bảo việc thực hiện hợp đồng mua hạt tiêu xô với thời hạn của hợp đồng từ ngày 14 tháng 3 năm 2018 đến ngày 30 tháng 8 năm 2018. Tuy nhiên, phiếu thu của Công ty Cổ phần Xuất khẩu Nông sản Phía Nam về việc thu tiền đặt cọc thực hiện hợp đồng không có chữ ký của thủ quỹ. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2018, Công ty chưa phát sinh bất kỳ giao dịch mua bán nào với Công ty Cổ phần Xuất khẩu Nông sản Phía Nam. Do vậy, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết liên quan đến số dư ký quỹ, ký cược đã được ghi nhận nêu trên, cũng như các yếu tố có liên quan của Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Trong kỳ kế toán, tổng số tiền Công ty đã chi tạm ứng và thu hoàn ứng bằng tiền mặt lần lượt là 9.251.217.253 đồng và 5.110.896.000 đồng (số dư tạm ứng tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 là 5.700.000.000 đồng). Tuy nhiên, chúng tôi chỉ được cung cấp chứng từ chi tạm ứng với tổng giá trị là 2.000.000.000 đồng. Liên quan đến các giao dịch tạm ứng và hoàn ứng còn lại, chúng tôi chưa được cung cấp các phiếu chi tạm ứng, phiếu thu hoàn ứng và kế hoạch chi tiết về việc tạm ứng như mục đích tạm ứng, thời hạn hoàn ứng đối với khoản tạm ứng nêu trên. Do vậy, chúng tôi không đánh giá được tính hợp lý của việc tạm ứng, hoàn ứng nêu trên và không xác định được điều chỉnh cần thiết đối với khoản tạm ứng, hoàn ứng và tiền mặt, cũng như các yếu tố có liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.



## Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến triển khai dự án Izichain (cho vay ngang hàng trên nền tảng công nghệ Blockchain) là 520.931.515 đồng. Dự án này được Hội đồng quản trị phê duyệt thông qua Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc triển khai dự án Izichain. Đến ngày 22 tháng 8 năm 2018, Hội đồng quản trị đã ra Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐQT về việc chuyển toàn bộ các dự án liên quan đến Blockchain, thị trường tài sản số của HVA sang đơn vị có chuyên môn về công nghệ thông tin để tổ chức thực hiện. Ngoài ra, Công ty đã nhận tiền của các nhà đầu tư liên quan đến dự án Izichain với số tiền 3.422.000.000 đồng đang trình bày trên khoản mục Phải trả ngắn hạn khác (chi tiết tại thuyết minh V.14). Tuy nhiên, Nghị quyết chưa nêu rõ phương án xử lý đối với các khoản chi phí đã phát sinh để triển khai dự án và các khoản tiền đã nhận của các nhà đầu tư trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết đối với số dư hàng tồn kho và khoản phải trả ngắn hạn khác đã được ghi nhận nêu trên, cũng như các yếu tố có liên quan của Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, số dư khoản Phải thu về cho vay ngắn hạn là 1.667.000.000 đồng. Đây là khoản cho ông Hoàng Thế Quân vay theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 032/2016/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 3 năm 2016, hợp đồng nguyên tắc tín dụng số 001/2016/HĐNTTD-NNX ngày 31 tháng 3 năm 2016 và các phụ lục gia hạn hợp đồng số 010117/PLGH-HV ngày 02 tháng 01 năm 2017 và phụ lục gia hạn hợp đồng số 020118/PLHV-HVA ngày 31 tháng 12 năm 2017, thời hạn 12 tháng; lãi suất 9%/năm. Tuy nhiên khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo, chúng tôi không thể đánh giá khả năng thu hồi khoản cho vay nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết liên quan đến dự phòng nợ phải thu khó đòi, cũng như các yếu tố có liên quan của Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, tổng giá trị khoản đầu tư của Công ty tại các Công ty liên kết là 49.790.000.000 đồng, bao gồm Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Nông nghiệp HASOCO (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên) là 28.000.000.000 đồng, Công ty Cổ phần Thạch Thành Xuân là 15.790.000.000 đồng và Công ty Cổ phần Phát triển Xây dựng 199 là 6.000.000.000 đồng. Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2018 của các Công ty liên kết nêu trên chưa được soát xét bởi tổ chức kiểm toán độc lập. Đồng thời, chúng tôi cũng chưa được tiếp cận hồ sơ kế toán của các Công ty này để thực hiện soát xét các khoản mục trọng yếu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ. Do đó, chúng tôi không xác định được ảnh hưởng của việc trích lập dự phòng bổ sung đối với khoản đầu tư vào Công ty liên kết nếu các Công ty này được soát xét.
- Cơ sở để chúng tôi thực hiện soát xét là các hồ sơ, tài liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư HVA đã cung cấp cho chúng tôi có liên quan đến việc lập và trình Báo cáo tài chính giữa niên độ. Ngoài ra, chúng tôi không được cung cấp sổ kế toán cũng như hồ sơ, chứng từ kế toán của giai đoạn sau ngày kết thúc kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2018 đến thời điểm phát hành báo cáo này. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán (nếu có) tới Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Từ chối đưa ra kết luận

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để làm cơ sở đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ. Do đó, chúng tôi không đưa ra kết luận nào về các Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

**Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Không phù hợp nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VIII.11 trên Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ về hạn chế của Tổng Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2018: Ban lãnh đạo mới không nhận được sự bàn giao của Ban lãnh đạo cũ nên không có hồ sơ xem xét, đối soát. Do vậy, Báo cáo tài chính bán niên được lập dựa trên cơ sở Báo cáo tài chính giữa niên độ do Ban điều hành cũ lập ngày 18 tháng 7 năm 2018 và có điều chỉnh một số sai sót trong công tác kế toán.

*Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2019*

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn  
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt  
- Chi nhánh Phía Bắc**

**Giám đốc**



**Bùi Thị Ngọc Lân**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0300-2018-152-1

C.P. 10/1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>26.179.072.588</b>	<b>28.296.613.472</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>441.144.168</b>	<b>598.982.714</b>
1.	Tiền	111		441.144.168	598.982.714
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II.</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>25.189.013.293</b>	<b>27.607.312.829</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	9.868.140.086	12.141.472.229
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		26.250.700	-
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.04	1.667.000.000	1.667.000.000
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	15.748.404.250	13.798.840.600
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.06	(2.120.781.743)	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.07</b>	<b>520.931.515</b>	<b>55.447.632</b>
1.	Hàng tồn kho	141		520.931.515	55.447.632
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>27.983.612</b>	<b>34.870.297</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.09	2.322.776	5.822.776
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		23.906.075	29.047.521
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	1.754.761	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>50.304.281.372</b>	<b>50.424.379.941</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>493.712.123</b>	<b>523.939.395</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	493.712.123	523.939.395
	- Nguyên giá	222		604.545.455	604.545.455
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(110.833.332)	(80.606.060)
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
<b>V.</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.02</b>	<b>49.625.475.917</b>	<b>49.790.000.000</b>
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		49.790.000.000	49.790.000.000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(164.524.083)	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>185.093.332</b>	<b>110.440.546</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09	185.093.332	110.440.546
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>76.483.353.960</b>	<b>78.720.993.413</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>13.329.245.584</b>	<b>13.285.429.429</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>12.622.205.584</b>	<b>12.030.049.429</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	3.633.873.520	6.120.565.388
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	9.770.496	76.213.104
4.	Phải trả người lao động	314		178.093.737	186.962.835
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	218.507.523	46.293.695
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	4.479.112.700	1.128.934.407
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.10	4.102.847.608	4.471.080.000
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>707.040.000</b>	<b>1.255.380.000</b>
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.10	707.040.000	1.255.380.000
<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>63.154.108.376</b>	<b>65.435.563.984</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>63.154.108.376</b>	<b>65.435.563.984</b>
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		56.500.000.000	56.500.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.500.000.000	56.500.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		(106.363.636)	(106.363.636)
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.760.472.012	9.041.927.620
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		9.041.927.620	3.900.292.850
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(2.281.455.608)	5.141.634.770
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>76.483.353.960</b>	<b>78.720.993.413</b>

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc




Nguyễn Thị Diệp

Nguyễn Thị Diệp



Vương Lê Việt Nhân



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	15.680.960.600	22.780.358.728
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		15.680.960.600	22.780.358.728
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	14.386.223.000	21.809.060.657
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.294.737.600	971.298.071
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	204.894.122	271.626.411
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	456.847.175	169.464.258
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		292.323.092	169.464.258
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.06	-	12.000.000
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	3.324.363.327	446.384.353
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.281.578.780)	615.075.871
11.	Thu nhập khác	31		1.815.378	-
12.	Chi phí khác	32	VI.05	1.692.206	471.988.784
13.	Lợi nhuận khác	40		123.172	(471.988.784)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.281.455.608)	143.087.087
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	-	71.115.174
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(2.281.455.608)	71.971.913
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.08	(404)	Không áp dụng
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.09	(404)	Không áp dụng

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Diệp

Nguyễn Thị Diệp

Vương Lê Vinh Nhân

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		17.989.967.743	22.390.005.200
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(17.408.810.293)	(21.402.608.370)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.003.779.000)	(313.657.195)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		(120.109.264)	(169.464.258)
5.	Thuế TNDN đã nộp	05		(70.487.497)	(550.122.200)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		18.962.317.000	-
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(21.401.305.315)	(349.458.718)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(3.052.206.626)</b>	<b>(395.305.541)</b>
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-	-
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5.740.000.000)	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.740.000.000	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.810.940.472	125.128.161
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>3.810.940.472</b>	<b>125.128.161</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017
<b>III.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		1.945.000.000	5.832.000.000
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.861.572.392)	(5.491.300.000)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(916.572.392)</b>	<b>340.700.000</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(157.838.546)</b>	<b>70.522.620</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>598.982.714</b>	<b>518.792.161</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>		<b>441.144.168</b>	<b>589.314.781</b>

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Diệp



Nguyễn Thị Diệp



Vương Lê Vinh Nhân



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2018**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **01. Hình thức sở hữu vốn**

Là Công ty cổ phần.

#### **02. Lĩnh vực kinh doanh**

Thương mại và dịch vụ.

#### **03. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2018 bao gồm:

- Kinh doanh cà phê hạt khô;
- Tư vấn quản lý doanh nghiệp.

#### **04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **05. Cấu trúc doanh nghiệp**

- Danh sách công ty liên kết gồm:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Nông nghiệp HASOCO (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Hưng Nguyên)	Thôn 2, xã Nga Mỹ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá
Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng 199	Tầng 2, số 13 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Công ty Cổ phần Thạch Thành Xuân	Số 18 ngõ 32 phố Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **01. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **01. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

### **02. Các khoản đầu tư tài chính**

#### *Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

### **03. Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### **04. Các khoản nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

### **05. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

### **06. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định**

#### *Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình*

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

#### *Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình*

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Phương tiện vận tải

10 năm

### **07. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

### **08. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

### **09. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### **10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

### **11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

#### ***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong kỳ.

### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### **Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

## **12. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán.

## **13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

## **14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong kỳ hiện hành.

## **V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Đơn vị tính: VND*

### **01. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	414.067.081	538.193.814
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	27.077.087	60.788.900
<b>Cộng</b>	<b>441.144.168</b>	<b>598.982.714</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**02. Các khoản đầu tư tài chính**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm				
	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)
<b>- Đầu tư vào công ty liên kết</b>		<b>49.790.000.000</b>	<b>(164.524.083)</b>			<b>49.790.000.000</b>	-	
+ Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Nông nghiệp HASOCO (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Hưng Nguyên) <sup>(a)</sup>	46,60	28.000.000.000	-		46,60	28.000.000.000	-	
+ Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng 199 <sup>(b)</sup>	30,00	6.000.000.000	-		30,00	6.000.000.000	-	
+ Công ty Cổ phần Thạch Thành Xuân <sup>(c)</sup>	47,85	15.790.000.000	(164.524.083)		47,85	15.790.000.000	-	
<b>Cộng</b>		<b>49.790.000.000</b>	<b>(164.524.083)</b>			<b>49.790.000.000</b>	-	

**Tên đơn vị**

Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Nông nghiệp HASOCO (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Hưng Nguyên)  
 Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng 199  
 Công ty Cổ phần Thạch Thành Xuân

**Hoạt động chính**

Nuôi trồng thủy sản công nghệ cao

**Hoạt động trong kỳ**

Nuôi trồng thủy sản

Thị công xây dựng công trình

Thị công xây dựng công trình

Kinh doanh thương mại, trồng trọt, chăn nuôi

Chưa triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh nào

<sup>(a)</sup> Công ty nắm giữ 280.000 cổ phần, tương ứng mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần của Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Nông nghiệp HASOCO (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Hưng Nguyên). Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, vốn đầu tư của chủ sở hữu tại Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Nông nghiệp HASOCO là 56.500.000.000 đồng, vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 60.000.000.000 đồng, vốn điều lệ các cổ đông khác góp thiếu là 3.500.000.000 đồng.

<sup>(b)</sup> Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Công ty nắm giữ 60.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Phát triển Xây dựng 199, tương ứng với mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần.

<sup>(c)</sup> Công ty nắm giữ 1.579.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Thạch Thành Xuân, tương ứng với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, vốn đầu tư của chủ sở hữu tại Công ty Cổ phần Thạch Thành Xuân là 31.590.000.000 đồng, vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 33.000.000.000 đồng, vốn điều lệ các cổ đông khác góp thiếu là 1.410.000.000 đồng.

<sup>(\*)</sup> Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi số.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**03. Phải thu của khách hàng**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>9.868.140.086</b>	<b>12.141.472.229</b>
- Công ty Cổ phần Thương mại Công nghiệp Trường An	4.521.165.000	4.521.165.000
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thảo Kiệt	3.250.000.000	-
- Công ty Cổ phần Xuất khẩu Nông sản phía Nam	265.610.600	5.369.000.000
- Công ty Cổ phần Nông nghiệp Sao Xanh	1.489.952.000	1.489.952.000
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	341.412.486	761.355.229
<b>b. Phải thu của khách hàng dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>9.868.140.086</b>	<b>12.141.472.229</b>

**c. Phải thu khách hàng là các bên liên quan**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>568.110.600</b>	<b>5.550.500.000</b>
- Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng 199	302.500.000	181.500.000
- Công ty Cổ phần Xuất khẩu Nông sản phía Nam	265.610.600	5.369.000.000
<b>Cộng</b>	<b>568.110.600</b>	<b>5.550.500.000</b>

**04. Phải thu về cho vay**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Ngắn hạn</b>	<b>1.667.000.000</b>	-	<b>1.667.000.000</b>	-
- Ông Hoàng Thế Quân (*)	1.667.000.000	-	1.667.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.667.000.000</b>	-	<b>1.667.000.000</b>	-

(\*): Khoản cho ông Hoàng Thế Quân vay theo nghị quyết Hội đồng Quản trị số 032/2016/NQ – HĐQT ngày 24 tháng 3 năm 2016, hợp đồng nguyên tắc tín dụng số 001/2016/HĐNTTD-NNX ngày 31 tháng 3 năm 2016 và các phụ lục gia hạn hợp đồng, lãi suất 9%/năm.

**05. Phải thu khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>15.748.404.250</b>	-	<b>13.798.840.600</b>	-
- Tạm ứng	5.700.000.000	-	2.500.000	-
+ Ông Nguyễn Khánh Toàn (*)	2.450.000.000	-	-	-
+ Ông Lê Văn An (*)	1.500.000.000	-	-	-
+ Ông Phạm Đức Hoàn (*)	1.250.000.000	-	2.500.000	-
+ Mai Quang Thịnh (*)	500.000.000	-	-	-
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn (**)	10.048.404.250	-	10.188.404.250	-
- Phải thu khác	-	-	3.607.936.350	-
+ Lãi tiền cho vay	-	-	281.504.350	-
+ CTCP Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu (cổ tức phải thu)	-	-	3.100.000.000	-
+ Công ty CP Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên (Cổ tức phải thu)	-	-	224.542.000	-
+ Các khoản phải thu khác	-	-	1.890.000	-
<b>b. Dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>15.748.404.250</b>	-	<b>13.798.840.600</b>	-

(\*) Là các khoản tạm ứng cho các cá nhân để thực hiện dự án Izichain.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

(\*\*) Trong đó, 10.000.000.000 đồng là khoản đặt cọc bằng tiền mặt cho Công ty Cổ phần Xuất khẩu Nông sản Phía Nam để đảm bảo việc thực hiện hợp đồng mua hạt tiêu xô. Thời hạn của hợp đồng được tính kể từ ngày ký kết hợp đồng đến ngày 31 tháng 8 năm 2018.

Đơn vị tính: VND

**06. Nợ xấu**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- Công ty Cổ phần Nông nghiệp Sao Xanh	1.489.952.000	744.976.000	-	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Công nghiệp Trường An	4.521.165.000	3.164.815.500	-	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng Bắc Ninh	38.912.486	19.456.243	-	-
<b>Cộng</b>	<b>6.050.029.486</b>	<b>3.929.247.743</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**07. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	520.931.515	-	55.447.632	-
<b>Cộng giá gốc của hàng tồn kho</b>	<b>520.931.515</b>	<b>-</b>	<b>55.447.632</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**08. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Tổng cộng
<b>Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>		
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>604.545.455</i>	<i>604.545.455</i>
- Mua trong kỳ	-	-
- Tăng khác	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
- Giảm khác	-	-
<i>Số dư cuối kỳ</i>	<i>604.545.455</i>	<i>604.545.455</i>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>80.606.060</i>	<i>80.606.060</i>
- Khấu hao trong kỳ	30.227.272	30.227.272
- Tăng khác	-	-
- Giảm khác	-	-
<i>Số dư cuối kỳ</i>	<i>110.833.332</i>	<i>110.833.332</i>
<b>Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình</b>		
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	<i>523.939.395</i>	<i>523.939.395</i>
<i>2. Tại ngày cuối kỳ</i>	<i>493.712.123</i>	<i>493.712.123</i>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn sử dụng là 0 đồng.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 604.545.455 đồng và 493.712.123 đồng đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.

**09. Chi phí trả trước**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Ngắn hạn</i>	<i>2.322.776</i>	<i>5.822.776</i>
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	2.322.776	5.822.776
<i>Dài hạn</i>	<i>185.093.332</i>	<i>110.440.546</i>
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	47.005.939	110.440.546
- Chi phí trả trước khác	138.087.393	-
<b>Cộng</b>	<b>187.416.108</b>	<b>116.263.322</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Tầng 14 tòa nhà Hà Nội Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Vay và nợ thuế tài chính	Số đầu năm		Trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay ngắn hạn	4.471.080.000	4.471.080.000	2.493.340.000	2.861.572.392	4.102.847.608	4.102.847.608
- Vay đối tượng khác	4.125.000.000	4.125.000.000	1.945.000.000	2.570.000.000	3.500.000.000	3.500.000.000
+ Ông Nguyễn Khánh Toàn (a)	4.125.000.000	4.125.000.000	1.445.000.000	2.570.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Trustpay (b)	-	-	500.000.000	-	500.000.000	500.000.000
- Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	346.080.000	346.080.000	548.340.000	291.572.392	602.847.608	602.847.608
+ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - CN Hà Nội (c)	95.880.000	95.880.000	47.940.000	41.372.392	102.447.608	102.447.608
+ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Ngô Quyền (d)	250.200.000	250.200.000	500.400.000	250.200.000	500.400.000	500.400.000
b. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	1.255.380.000	1.255.380.000	-	548.340.000	707.040.000	707.040.000
b1. Vay dài hạn	1.255.380.000	1.255.380.000	-	548.340.000	707.040.000	707.040.000
Từ 1 năm đến 5 năm	1.255.380.000	1.255.380.000	-	548.340.000	707.040.000	707.040.000
- Vay ngắn hạn	1.255.380.000	1.255.380.000	-	548.340.000	707.040.000	707.040.000
+ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - CN Hà Nội (c)	255.780.000	255.780.000	-	47.940.000	207.840.000	207.840.000
+ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Ngô Quyền (d)	999.600.000	999.600.000	-	500.400.000	499.200.000	499.200.000
<b>Cộng</b>	<b>5.726.460.000</b>	<b>5.726.460.000</b>	<b>2.493.340.000</b>	<b>3.409.912.392</b>	<b>4.809.887.608</b>	<b>4.809.887.608</b>

(a) Khoản vay ông Nguyễn Khánh Toàn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/HĐTD/HVA ngày 24/7/2017 với hạn mức 7.000.000.000 VND, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày vay, lãi suất 7%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tin chấp.

(b) Khoản vay Công ty Cổ phần Trustpay theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/HĐTD/HVA ngày 16/3/2018 với hạn mức 1.000.000.000 VND để phục vụ hoạt động của Công ty, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 6,5%/năm.

(c) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - CN Hà Nội theo hợp đồng cho vay số 186/2016/HĐTD/PVB ngày 25 tháng 8 năm 2016 để mua xe ô tô. Tài sản đảm bảo là ô tô Ford Ranger được mua từ vốn vay, thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất vay 8%/năm.

(d) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Ngô Quyền theo hợp đồng cho vay từng lần số 120617-3526675-01-SME ngày 19 tháng 6 năm 2017 để thanh toán tiền mua hạt tiêu theo hóa đơn số 66 ngày 22/3/2017 cho Công ty TNHH Hải Sơn, theo hợp đồng bảo lãnh số 120617-3526675-01-SME/HĐBL ngày 19/6/2017 giữa bên bảo lãnh là ông Nguyễn Ngọc Sơn và bên vay và bên ngân hàng, thời hạn vay 36 tháng. Lãi suất 19%/năm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**c. Thuyết minh chi tiết về các khoản vay và nợ thuế tài chính đối với các bên liên quan:**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Gốc	Lãi suất (%)/năm	Gốc	Lãi suất (%)/năm
Vay ngắn hạn				
- Ông Nguyễn Khánh Toàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	3.000.000.000	7	4.125.000.000	7
<b>Cộng</b>	<b>3.000.000.000</b>		<b>4.125.000.000</b>	

**11. Phải trả người bán**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a. Phải trả người bán ngắn hạn</b>				
- Doanh nghiệp tư nhân Hồng Thắm	3.633.873.520	3.633.873.520	6.120.565.388	6.120.565.388
- Công ty TNHH Hải Sơn	748.373.520	748.373.520	748.373.520	748.373.520
- Công ty TNHH Đức Hòa Đắk Lắk	2.600.000.000	2.600.000.000	-	-
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	285.500.000	285.500.000	5.005.000.000	5.005.000.000
<b>b. Phải trả người bán dài hạn</b>				
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	-	-	367.191.868	367.191.868
<b>Cộng</b>	<b>3.633.873.520</b>	<b>3.633.873.520</b>	<b>6.120.565.388</b>	<b>6.120.565.388</b>

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp đầu năm		Số đã thực nộp trong kỳ		Số phải thu cuối kỳ		Số phải nộp cuối kỳ	
	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	68.732.736	-	-	70.487.497	70.487.497	1.754.761	1.754.761	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	7.480.368	17.583.902	17.583.902	15.293.774	15.293.774	-	-	9.770.496	9.770.496
- Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>76.213.104</b>	<b>20.583.902</b>	<b>20.583.902</b>	<b>88.781.271</b>	<b>88.781.271</b>	<b>1.754.761</b>	<b>1.754.761</b>	<b>9.770.496</b>	<b>9.770.496</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**13. Chi phí phải trả**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>218.507.523</b>	<b>46.293.695</b>
- Chi phí lãi vay	218.507.523	46.293.695
<b>b. Dài hạn</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>218.507.523</b>	<b>46.293.695</b>

**14. Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>4.479.112.700</b>	<b>1.128.934.407</b>
- Kinh phí công đoàn	34.807.700	27.127.700
- Bảo hiểm xã hội	18.765.000	-
- Bảo hiểm y tế	2.520.000	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	1.020.000	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.422.000.000	1.101.806.707
+ Ông Mai Văn Hạnh	-	50.000.000
+ Ông Phan Thanh Dũng (*)	1.000.000.000	1.000.000.000
+ Ông Đặng Quang Cảnh (**)	50.000.000	50.000.000
+ Ông Nguyễn Khánh Toàn (**)	1.000.000.000	-
+ Bà Mai Lệ Huyền (**)	1.000.000.000	-
+ Ông Kỳ Vi Trung (**)	500.000.000	-
+ Ông Hà Xuân Trường (**)	100.000.000	-
+ Ông Lê Mạnh Hùng (**)	135.000.000	-
+ Ông Đặng Thị Hằng (**)	100.000.000	-
+ Ông Khuyến Nga Ngọc (**)	210.000.000	-
+ Ông Nguyễn Thành Chung (**)	1.500.000	-
+ Ông Nguyễn Thanh Tuấn (**)	1.500.000	-
+ Ông Nguyễn Hoài Tâm (**)	24.000.000	-
+ Ông Đinh Quốc Đông (**)	200.000.000	-
+ Ông Trương Hy (**)	50.000.000	-
+ Ông Huỳnh Minh Mẫn (**)	50.000.000	-
+ Các đối tượng khác	-	1.806.707
<b>b. Dài hạn</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>4.479.112.700</b>	<b>1.128.934.407</b>

(\*): Là khoản tiền ông Phan Thanh Dũng đặt cọc mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ.

(\*\*): Là khoản tiền thu của nhà đầu tư theo dự án Izichain "Cho vay ngang hàng trên nền tảng Blockchain". Theo đó, số tiền này sẽ được quy đổi ra lượng token tương ứng. Trong thời gian làm chủ sở hữu tài sản số Izi token, các cá nhân này có đầy đủ tất cả các quyền của nhà đầu tư góp vốn đầu tư hợp tác kinh doanh ủy quyền cho Công ty thực thi quyền của Nhà đầu tư theo quy định của Pháp luật.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**15. Vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	56.500.000.000	(106.363.636)	3.900.292.850	60.293.929.214
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	5.141.634.770	5.141.634.770
Tăng khác	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận năm trước	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>56.500.000.000</b>	<b>(106.363.636)</b>	<b>9.041.927.620</b>	<b>65.435.563.984</b>
Số dư đầu năm nay				
Tăng vốn trong kỳ này	-	-	-	-
Lãi trong kỳ này	-	-	(2.281.455.608)	(2.281.455.608)
Tăng khác	-	-	-	-
Giảm vốn trong kỳ này	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận kỳ này	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>56.500.000.000</b>	<b>(106.363.636)</b>	<b>6.760.472.012</b>	<b>63.154.108.376</b>

**b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
- Vốn góp của các cổ đông	56.500.000.000	100	56.500.000.000	100
<b>Cộng</b>	<b>56.500.000.000</b>	<b>100</b>	<b>56.500.000.000</b>	<b>100</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	56.500.000.000	56.500.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	56.500.000.000	56.500.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**d. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.650.000	5.650.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.650.000	5.650.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.650.000	5.650.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.650.000	5.650.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.650.000	5.650.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>
- Doanh thu bán hàng	15.324.210.600	21.935.461.800
- Doanh thu bán thành phẩm	-	731.260.563
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	356.750.000	113.636.365
<b>Cộng</b>	<b><u>15.680.960.600</u></b>	<b><u>22.780.358.728</u></b>

**02. Giá vốn hàng bán**

	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	14.386.223.000	21.233.816.095
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	-	506.811.746
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	68.432.816
<b>Cộng</b>	<b><u>14.386.223.000</u></b>	<b><u>21.809.060.657</u></b>

**03. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	204.894.122	271.626.411
<b>Cộng</b>	<b><u>204.894.122</u></b>	<b><u>271.626.411</u></b>

**04. Chi phí tài chính**

	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>
- Lãi tiền vay	292.323.092	169.464.258
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	164.524.083	-
<b>Cộng</b>	<b><u>456.847.175</u></b>	<b><u>169.464.258</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**05. Chi phí khác**

	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017
- Chi phí khấu hao tài sản cố định tạm ngừng sử dụng	-	259.500.000
- Các khoản bị phạt	666.622	212.488.784
- Các khoản khác	1.025.584	-
<b>Cộng</b>	<b>1.692.206</b>	<b>471.988.784</b>

**06. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017
<b>a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh</b>	<b>3.324.363.327</b>	<b>446.384.353</b>
- Chi phí nhân viên quản lý	746.297.218	269.866.584
- Chi phí vật liệu quản lý	-	13.809.138
- Chi phí đồ dùng văn phòng	29.309.697	12.305.504
- Chi phí khấu hao TSCĐ	30.227.272	30.227.272
- Thuế, phí và lệ phí	3.126.000	7.525.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	329.629.415	92.522.200
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	64.991.982	20.128.655
- Chi phí dự phòng	2.120.781.743	-
<b>b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh</b>	<b>-</b>	<b>12.000.000</b>
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	12.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.324.363.327</b>	<b>458.384.353</b>

**07. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành (*)	-	71.115.174
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	-
<b>- Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>71.115.174</b>

**(\*) Chi tiết xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.281.455.608)	143.087.087
Các khoản điều chỉnh tăng	666.622	212.488.784
Các khoản bị phạt	666.622	212.488.784
Thu nhập tính thuế TNDN	-	355.575.871
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>71.115.174</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**08. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	<b>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</b>	<b>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</b>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	(2.281.455.608)	
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(2.281.455.608)	Không áp dụng
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	5.650.000	
<b>- Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(404)</b>	

**09. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	<b>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</b>	<b>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</b>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	(2.281.455.608)	
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(2.281.455.608)	Không áp dụng
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	5.650.000	
- Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>(404)</b>	

**10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</b>	<b>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</b>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	380.019.325
- Chi phí nhân công	1.158.138.557	386.093.153
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	30.227.272	115.605.734
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	354.670.687	124.257.048
- Chi phí khác bằng tiền	126.028.951	27.653.655
- Chi phí dự phòng	2.120.781.743	-
<b>Cộng</b>	<b>3.789.847.210</b>	<b>1.033.628.915</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

Không có thông tin.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 24 tháng 12 năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty thông qua Nghị quyết số 2412/2018/NQ-HDQT về việc thoái vốn khỏi các Công ty liên kết và phương án xử lý các khoản tổn thất tài chính của Ban lãnh đạo cũ. Theo đó, Công ty thực hiện thoái toàn bộ vốn đã đầu tư tại các Công ty liên kết. Đồng thời, yêu cầu ông Nguyễn Khánh Toàn – Nguyễn Chủ tịch Hội đồng quản trị, nguyên Tổng Giám đốc và ông Lê Văn An – Nguyên Giám đốc tài chính thực hiện bàn giao hồ sơ, tài liệu của Công ty đang chiếm giữ trái phép cho Ban lãnh đạo mới theo quy định và yêu cầu các cá nhân này phối hợp với Ban lãnh đạo mới để thực hiện hoàn ứng các khoản tạm ứng không đúng quy định dẫn đến các khoản tạm ứng không thể thu hồi.

Ngày 26 tháng 12 năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty thông qua Nghị quyết số 2612/2018/NQ-HDQT về việc thông qua chủ trương đầu tư vào các đơn vị có tiềm năng, gồm Công ty Cổ phần Trustcard (Số vốn đầu tư dự kiến 16.350.000.000 đồng), Công ty Cổ phần Trustpharm (Số vốn đầu tư dự kiến 6.400.000.000 đồng), Công ty TNHH Vàng Bạc Đá Quý Bảo Tín Phát (Số vốn đầu tư dự kiến 17.200.000.000 đồng) và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Keel (Số vốn đầu tư dự kiến 9.800.000.000 đồng).

Đến ngày 08 tháng 01 năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty công bố Nghị quyết số 0801/2019/NQ-HDQT về việc tạm dừng triển khai phương án thoái vốn khỏi các công ty liên kết đã thông qua tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2412/2018/NQ-HDQT ngày 24/12/2018 và tạm ngừng triển khai đầu tư vốn vào các đơn vị tiềm năng đã thông qua tại Nghị quyết số 2612/2018/NQ-HDQT ngày 26/12/2018 với lý do chờ xin ý kiến phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

#### 02. Giao dịch với các bên liên quan

##### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>
<b>Ông Nguyễn Khánh Toàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc</b>		
+ Tạm ứng	6.250.000.000	-
+ Hoàn ứng	3.800.000.000	-
+ Vay	1.445.000.000	-
+ Trả gốc vay	2.570.000.000	-
+ Thu tiền theo hợp đồng dự án Izichain	1.000.000.000	-
<b>Bà Đỗ Thị Hà – Kế toán trưởng</b>		
+ Tạm ứng	27.585.000	-
+ Hoàn ứng	27.585.000	-
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, ngoài các công nợ đã thuyết minh tại V.10 công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Ông Nguyễn Khánh Toàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc</b>		
+ Tạm ứng	2.450.000.000	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Ông Lê Văn An – Giám đốc tài chính</b>		
+ Tạm ứng	1.500.000.000	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>1.500.000.000</b>	<b>-</b>

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Ông Nguyễn Khánh Toàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc</b>		
+ Phải trả ngắn hạn khác	1.000.000.000	-
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>-</b>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>
Tiền lương, phụ cấp	563.340.525	126.519.167
<b>Cộng</b>	<b>563.340.525</b>	<b>126.519.167</b>

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Phát triển Xây dựng 199	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thạch Thành Xuân	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xuất khẩu Nông sản Phía Nam	Ông Lê Văn An là Giám đốc tài chính của Công ty đồng thời là Giám đốc của Công ty Cổ phần Xuất khẩu Nông sản Phía Nam

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>
<b>Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng 199</b>		
+ Dịch vụ tư vấn quản trị	121.000.000	-

**Công ty Cổ phần Xuất khẩu Nông sản Phía Nam**

+ Đặt cọc thực hiện hợp đồng	10.000.000.000	-
------------------------------	----------------	---

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, ngoài các công nợ đã thuyết minh tại V.03, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty Cổ phần Xuất khẩu Nông sản Phía Nam</b>		
+ Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000.000	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>-</b>

**03. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**Lĩnh vực kinh doanh:**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại: bán cả phê hạt khô, hạt tiêu khô;
- Lĩnh vực dịch vụ: cung cấp dịch vụ tư vấn quản trị.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Thương mại	Dịch vụ	Đơn vị tính: VND Cộng
<b>Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2018</b>			
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	15.324.210.600	356.750.000	15.680.960.600
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-
- Chi phí phân bổ	17.881.176.324	81.363.056	17.962.539.380
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	(2.556.965.724)	275.386.944	(2.281.578.780)
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	-	-	-
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	67.949.875	1.581.884	69.531.759
<b>Số dư tại ngày 30/6/2018</b>			
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	24.186.664.572	563.069.303	24.749.733.875
- Tài sản không phân bổ	24.186.664.572	563.069.303	76.483.353.960
<b>Tổng tài sản</b>	13.025.998.322	303.247.262	13.329.245.584
- Nợ phải trả bộ phận	-	-	-
- Nợ phải trả không phân bổ	13.025.998.322	303.247.262	13.329.245.584
<b>Tổng nợ phải trả</b>	13.025.998.322	303.247.262	13.329.245.584

**Khu vực địa lý:**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

	Sản xuất	Dịch vụ	Xây dựng	Cộng
<b>Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2017</b>				
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	21.935.461.800	731.260.563	113.636.365	22.780.358.728
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
- Chi phí phân bổ	21.576.826.430	518.246.651	70.209.776	22.165.282.857
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	358.635.370	213.013.912	43.426.589	615.075.871
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	-	-	-	-
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	28.704.528	86.335.382	148.703	115.188.613
<b>Số dư tại ngày 30/6/2017</b>				
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	28.701.197.044	956.809.284	148.686.165	29.806.692.493
- Tài sản không phân bổ				37.656.314.781
<b>Tổng tài sản</b>	<b>28.701.197.044</b>	<b>956.809.284</b>	<b>148.686.165</b>	<b>67.463.007.274</b>
- Nợ phải trả bộ phận	6.833.882.760	227.820.549	35.402.838	7.097.106.147
- Nợ phải trả không phân bổ				-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>6.833.882.760</b>	<b>227.820.549</b>	<b>35.402.838</b>	<b>7.097.106.147</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**04. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng		
<b>Tài sản tài chính</b>						
Tiền và các khoản tương đương tiền	441.144.168	-	598.982.714	-	(*)	(*)
Phải thu về cho vay	1.667.000.000	-	1.667.000.000	-	(*)	(*)
Phải thu khách hàng và phải thu khác	9.868.140.086	(2.120.781.743)	15.749.408.579	-	(*)	(*)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>11.976.284.254</b>	<b>(2.120.781.743)</b>	<b>18.015.391.293</b>			

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	3.633.873.520	6.120.565.388	(*)	(*)
Vay và nợ	4.809.887.608	5.726.460.000	(*)	(*)
Chi phí phải trả	218.507.523	46.293.695	(*)	(*)
Các khoản phải trả khác	4.422.000.000	1.101.806.707	(*)	(*)
<b>Cộng</b>	<b>13.084.268.651</b>	<b>12.995.125.790</b>		

(\*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do vậy, Công ty không thuyết minh giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

### 05. Tài sản đảm bảo

#### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.08 và V.10). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

<u>Tài sản thế chấp</u>	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị còn lại</u>	<u>Điều khoản và điều kiện thế chấp</u>
<b>Số cuối kỳ</b>			Tài sản thế chấp tại ngân hàng
Ô tô tải nhãn hiệu Ford ranger	604.545.455	493.712.123	TMCP Đại chúng Việt Nam –
<b>Cộng</b>	<b>604.545.455</b>	<b>493.712.123</b>	Chi nhánh Hà Nội theo hợp
			đồng cho vay số
<b>Số đầu năm</b>			186/2016/HĐTD/PVB ngày
Ô tô tải nhãn hiệu Ford ranger	604.545.455	523.939.395	25 tháng 8 năm 2016, tài sản
<b>Cộng</b>	<b>604.545.455</b>	<b>523.939.395</b>	được giải chấp khi trả hết gốc
			vay.

### 06. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### *Các khoản cho vay*

Công ty cho cá nhân vay tiền. Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

### 07. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>				
Phải trả cho người bán	3.633.873.520	-	-	3.633.873.520
Vay và nợ	4.102.847.608	707.040.000	-	4.809.887.608
Chi phí phải trả	218.507.523	-	-	218.507.523
Các khoản phải trả khác	4.422.000.000	-	-	4.422.000.000
<b>Cộng</b>	<b>12.377.228.651</b>	<b>707.040.000</b>	<b>-</b>	<b>13.084.268.651</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả cho người bán	6.120.565.388	-	-	6.120.565.388
Vay và nợ	4.471.080.000	1.255.380.000	-	5.726.460.000
Chi phí phải trả	46.293.695	-	-	46.293.695
Các khoản phải trả khác	1.101.806.707	-	-	1.101.806.707
<b>Cộng</b>	<b>11.739.745.790</b>	<b>1.255.380.000</b>	<b>-</b>	<b>12.995.125.790</b>

**08. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và cho vay.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

**Rủi ro về giá khác**

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

**09. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017 đã được soát xét bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 10. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong kỳ kế toán, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

### 11. Thông tin khác


Hạn chế của Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2018: Ban lãnh đạo mới không nhận được sự bàn giao của Ban lãnh đạo cũ nên không có hồ sơ xem xét, đối soát. Do vậy, Báo cáo tài chính bán niên được lập và trình bày dựa trên cơ sở Báo cáo tài chính giữa niên độ do Ban điều hành cũ lập ngày 18 tháng 7 năm 2018 và có điều chỉnh một số sai sót trong công tác kế toán.

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Diệp

Nguyễn Thị Diệp

Wang Lê Vinh Nhân